



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 29770.24



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : **SỮA ĐẬU NÀNH SỮA TƯƠI - VINAMILK**
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SDN-97
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 19/11/2024
Người gửi mẫu : Trần Cao Dân
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Ngọc Bông
Thời gian thử nghiệm : 19/11/2024-27/11/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	AOAC 966.23 (a) (d)	< 1	CFU/ml

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong bao bì kín.
 - (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
 - (d) Phép thử được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TT-LT-BYT-BCT-BNNPTNT.
 - < 1 CFU /ml : được xem như không phát hiện.

29-11-2024

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày
TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 29771.24



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH SỮA TƯƠI - VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SDN-97
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 19/11/2024
Người gửi mẫu : Trần Cao Dân
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Ngọc Bông
Thời gian thử nghiệm : 19/11/2024-27/11/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Coliforms	AOAC 991.14, TCVN 9975:2013 (a) (d)	< 1	CFU/ml

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong bao bì kín.
 - (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
 - (d) Phép thử được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TT-LT-BYT-BCT-BNNPTNT.
 - < 1 CFU /ml : được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29-11-2024
TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh

Số: 028600 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 29772.24



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH SỮA TƯƠI - VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SDN-97
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 19/11/2024
Người gửi mẫu : Trần Cao Dân
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Ngọc Bông
Thời gian thử nghiệm : 19/11/2024-27/11/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	<i>Escherichia coli</i>	AOAC 991.14, TCVN 9975:2013 (a) (d)	< 1	CFU/ml

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong bao bì kín.
 - (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
 - (d) Phép thử được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
 - < 1 CFU /ml : được xem như không phát hiện.

29-11-2024

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày
TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh

Số: 028601 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 29773.24



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH SỮA TƯƠI - VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SDN-97
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 19/11/2024
Người gửi mẫu : Trần Cao Dân
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Ngọc Bông
Thời gian thử nghiệm : 19/11/2024-27/11/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	<i>Streptococci faecal (Enterococci faecal)</i>	HD.PP.07-02/TT.VS (Ref. TCVN 6189-2:2009) (a) (d)	< 1	CFU/ml

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong bao bì kín.
 - (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
 - (d) Phép thử được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
 - < 1 CFU /ml : được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **29-11-2024**
TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh

Số: 028602 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 29774.24



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH SỮA TƯƠI - VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SDN-97
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 19/11/2024
Người gửi mẫu : Trần Cao Dân
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Ngọc Bông
Thời gian thử nghiệm : 19/11/2024-27/11/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	HD.PP.08-02/TT.VS (LBH 01, 28/2/2023) (Ref. TCVN 8881:2011; ISO 16266:2010) (a) (d)	< 1	CFU/ml

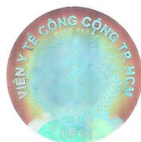
Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong bao bì kín.
 - (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
 - (d) Phép thử được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
 - < 1 CFU /ml : được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29-11-2024
TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh



Số: **028603** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 29775.24



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH SỮA TƯƠI - VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SDN-97
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 19/11/2024
Người gửi mẫu : Trần Cao Dân
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Ngọc Bông
Thời gian thử nghiệm : 19/11/2024-27/11/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	<i>Staphylococcus aureus</i>	AOAC 975.55 (a) (d)	< 1	CFU/ml

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong bao bì kín.
 - (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
 - (d) Phép thử được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
 - < 1 CFU /ml : được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **29 -11- 2024**

TUQ. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh

Số: **028604** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 29776.24



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : **SỮA ĐẬU NÀNH SỮA TƯƠI - VINAMILK**
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SDN-97
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 19/11/2024
Người gửi mẫu : Trần Cao Dân
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Ngọc Băng
Thời gian thử nghiệm : 19/11/2024-27/11/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	<i>Clostridium perfringens</i>	AOAC 976.30 (a) (d)	< 1	CFU/ml

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong bao bì kín.
 - (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
 - (d) Phép thử được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
 - < 1 CFU /ml : được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **29 -11- 2024**
TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh

Số: 028605 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 29777.24



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH SỮA TƯƠI - VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SDN-97
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 19/11/2024
Người gửi mẫu : Trần Cao Dân
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Ngọc Bông
Thời gian thử nghiệm : 19/11/2024-27/11/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Định lượng nấm men và nấm mốc	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008) (a) (d)	< 1	CFU/ml

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong bao bì kín.
 - (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
 - (d) Phép thử được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
 - < 1 CFU /ml : được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29-11-2024
TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 29778.24



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH SỮA TƯƠI - VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SDN-97
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 19/11/2024
Người gửi mẫu : Trần Cao Dân
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Ngọc Bông
Thời gian thử nghiệm : 19/11/2024-27/11/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Enterobacteriaceae	ISO 21528-2:2017 (a) (d)	< 1	CFU/ml

Ghi chú:

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- Mẫu đựng trong bao bì kín.

- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

- (d) Phép thử được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

- < 1 CFU /ml : được xem như không phát hiện.

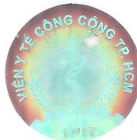
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **29-11-2024**

TUQ. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh



Số: 028607 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 29779.24



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH SỮA TƯƠI - VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SDN-97
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 19/11/2024
Người gửi mẫu : Trần Cao Dân
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Ngọc Bông
Thời gian thử nghiệm : 19/11/2024-27/11/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	<i>Listeria monocytogenes</i>	ISO 11290-2:2017 (a) (d)	< 1	CFU/ml

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong bao bì kín.
 - (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
 - (d) Phép thử được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
 - < 1 CFU /ml : được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29-11-2024
TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh

Số: 028608 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 29780.24



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH SỮA TƯƠI - VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SDN-97
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 19/11/2024
Người gửi mẫu : Trần Cao Dân
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Ngọc Bông
Thời gian thử nghiệm : 19/11/2024-27/11/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Cadimi (Cd)	HD.PP.16/TT.AAS (a) (d)	Không phát hiện LOD = 0,01	mg/l

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong bao bì kín.
 - (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
 - (d) Phép thử được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TT-LT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29-11-2024
TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 29781.24



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH SỮA TƯƠI - VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SDN-97
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 19/11/2024
Người gửi mẫu : Trần Cao Dân
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Ngọc Bông
Thời gian thử nghiệm : 19/11/2024-27/11/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Chì (Pb)	HD.PP.16/TT.AAS (a) (d)	Không phát hiện LOD = 0,01	mg/l

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong bao bì kín.
 - (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
 - (d) Phép thử được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TT-LT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29-11-2024
TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh



Số: **028610** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 29782.24



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH SỮA TƯƠI - VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SDN-97
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 19/11/2024
Người gửi mẫu : Trần Cao Dân
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Ngọc Bông
Thời gian thử nghiệm : 19/11/2024-27/11/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Arsen (As) tổng	HD.PP.16/TT.AAS (a) (d)	Không phát hiện LOD = 0,01	mg/l

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong bao bì kín.
 - (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
 - (d) Phép thử được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **29-11-2024**
TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh



Số: 028611 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 29783.24



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH SỮA TƯƠI - VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SDN-97
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 19/11/2024
Người gửi mẫu : Trần Cao Dân
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Ngọc Bông
Thời gian thử nghiệm : 19/11/2024-27/11/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Thủy ngân (Hg)	HD.PP.16/TT.AAS (a) (d)	Không phát hiện LOD = 0,01	mg/l

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong bao bì kín.
 - (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
 - (d) Phép thử được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29-11-2024
TU. VIÊN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh



Số: **028612** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 29784.24



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH SỮA TƯƠI - VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SDN-97
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 19/11/2024
Người gửi mẫu : Trần Cao Dân
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Ngọc Bông
Thời gian thử nghiệm : 19/11/2024-27/11/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Aflatoxin M1	HD.PP.03-1/TT.SK (a) (d)	Không phát hiện LOD = 0,1	µg/kg

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong bao bì kín.
 - (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
 - (d) Phép thử được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TT-LT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **29-11-2024**
TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh



Số: 028613 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 29785.24



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH SỮA TƯƠI - VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SDN-97
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 19/11/2024
Người gửi mẫu : Trần Cao Dân
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Ngọc Băng
Thời gian thử nghiệm : 19/11/2024-27/11/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Aflatoxin B1	HD.PP.04/TT.SK (HPLC-FLD) (a) (d)	Không phát hiện LOD = 0,1	µg/kg

Ghi chú:

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- Mẫu đựng trong bao bì kín.

- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

- (d) Phép thử được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29-11-2024

TU. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 29786.24



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : **SỮA ĐẬU NÀNH SỮA TƯƠI - VINAMILK**
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SDN-97
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 19/11/2024
Người gửi mẫu : Trần Cao Dân
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Ngọc Băng
Thời gian thử nghiệm : 19/11/2024-27/11/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Aflatoxin tổng (B1,B2,G1,G2)	HD.PP.04/TT.SK (HPLC-FLD) (a) (d)	Không phát hiện LOD = 0,1	µg/kg

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Mẫu đựng trong bao bì kín.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- (d) Phép thử được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **29-11-2024**

TU. VIÊN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 29791.24



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH SỮA TƯƠI - VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SDN-97
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 19/11/2024
Người gửi mẫu : Trần Cao Dân
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Ngọc Bông
Thời gian thử nghiệm : 19/11/2024-28/11/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Aldicarb	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,0015	mg/kg
2	Thiabendazole	HD.PP.159/TT.SK (Ref. AOAC 2007.01) (a) (d)	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
3	Diazinon	HD.PP.134/TT.SK (a) (d)	Không phát hiện LOD = 0,0015	mg/kg
4	Diquat	HD.PP.09/TT.SK (a) (d)	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
5	Chlormequat	HD.PP.09/TT.SK (a) (d)	Không phát hiện LOD = 0,01	mg/kg
6	Ethephon	HD.PP.112/TT.SK (a) (d)	Không phát hiện LOD = 0,01	mg/kg
7	Glyphosate	HD.PP.112/TT.SK (a) (d)	Không phát hiện LOD = 0,025	mg/kg
8	Glufosinate-ammonium	HD.PP.112/TT.SK (a) (d)	Không phát hiện LOD = 0,01	mg/kg
9	Aldrin	HD.PP.134/TT.SK (a) (d)	Không phát hiện LOD = 0,0003	mg/kg
10	Azinphos-methyl	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,006	mg/kg
11	Chlordane	HD.PP.134/TT.SK (a) (d)	Không phát hiện LOD = 0,0003	mg/kg

Mã số mẫu: 29791.24

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
12	Chlorpyrifos-ethyl (Chlorpyrifos)	HD.PP.134/TT.SK (a) (d)	Không phát hiện LOD = 0,0015	mg/kg
13	Cyfluthrin/Beta-cyfluthrin	HD.PP.134/TT.SK (a) (d)	Không phát hiện LOD = 0,0015	mg/kg
14	DDT	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,0003	mg/kg
15	Dieldrin	HD.PP.134/TT.SK (a) (d)	Không phát hiện LOD = 0,0003	mg/kg
16	Disulfoton	HD.PP.134/TT.SK (a) (d)	Không phát hiện LOD = 0,0015	mg/kg
17	Endosulfan (Endosulfan I, Endosulfan II, Endosulfan sulfate)	HD.PP.134/TT.SK (a) (d)	Không phát hiện LOD = 0,0003	mg/kg
18	Fenitrothion	HD.PP.134/TT.SK (a) (d)	Không phát hiện LOD = 0,0015	mg/kg
19	Fenpropathrin	HD.PP.134/TT.SK (a) (d)	Không phát hiện LOD = 0,0015	mg/kg
20	Fipronil	HD.PP.134/TT.SK (a) (d)	Không phát hiện LOD = 0,0015	mg/kg
21	Heptachlor	HD.PP.134/TT.SK (a) (d)	Không phát hiện LOD = 0,0003	mg/kg
22	Lindan	HD.PP.134/TT.SK (a) (d)	Không phát hiện LOD = 0,0003	mg/kg
23	Permethrin	HD.PP.134/TT.SK (a) (d)	Không phát hiện LOD = 0,0015	mg/kg
24	Phorate	HD.PP.134/TT.SK (a) (d)	Không phát hiện LOD = 0,0015	mg/kg
25	Quintozene	HD.PP.134/TT.SK (a) (d)	Không phát hiện LOD = 0,0015	mg/kg
26	2,4-D (Dichlorophenoxyacetic acid)	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
27	Abamectin	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,0015	mg/kg
28	Acephate	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
29	Azoxystrobin	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
30	Bentazone	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
31	Benzovindiflupyr	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
32	Carbaryl	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,0015	mg/kg
33	Carbendazim	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
34	Chlorantraniliprole	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,005	mg/kg
35	Clethodim	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,006	mg/kg
36	Cycloxydime	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,005	mg/kg
37	Cyproconazole	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg



Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
38	Dicamba	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,06	mg/kg
39	Difenoconazole	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,0015	mg/kg
40	Dimethenamid-p	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
41	Dimethoate	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
42	Flumethrin	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,006	mg/kg
43	Flusilazole	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
44	Flutriafol	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
45	Fluxapyroxad	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,005	mg/kg
46	Haloxyfop	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,01	mg/kg
47	Imazamox	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
48	Indoxacarb	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,03	mg/kg
49	Mesotrione	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
50	Metalaxyl	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,006	mg/kg
51	Methamidophos	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
52	Methomyl	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,0015	mg/kg
53	Penconazole	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
54	Penthiopyrad	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,01	mg/kg
55	Piperonyl butoxide	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
56	Propiconazole	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
57	Prothioconazole	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,001	mg/kg
58	Pyraclostrobin	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
59	Spinosad	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
60	Spirotetramate	HD.PP.134/TT.SK	Không phát hiện LOD = 0,0015	mg/kg
61	Sulfoxaflor	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,006	mg/kg
62	Tebuconazole	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg
63	Tebufenozide	HD.PP.134/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 0,003	mg/kg

Mã số mẫu: 29791.24

Ghi chú:

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- Mẫu đựng trong bao bì kín.

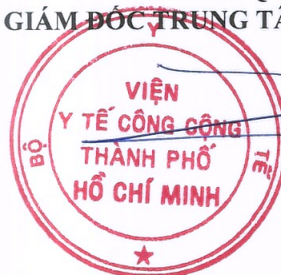
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

- (d) Phép thử được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **29-11-2024**

TUQ. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh



Số: 028620 /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 29792.24



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH SỮA TƯƠI - VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-SDN-97
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 01 hộp x 180 ml
Ngày nhận mẫu : 19/11/2024
Người gửi mẫu : Trần Cao Dân
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Ngọc Bông
Thời gian thử nghiệm : 19/11/2024-28/11/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Diminazene	HD.PP.46/TT.SK (a) (d)	Không phát hiện LOD = 25	µg/l
2	Chlortetracycline	HD.PP.21/TT.SK (a) (d)	Không phát hiện LOD = 15	µg/l
3	Oxytetracycline	HD.PP.21/TT.SK (a) (d)	Không phát hiện LOD = 15	µg/l
4	Tetracycline	HD.PP.21/TT.SK (a) (d)	Không phát hiện LOD = 15	µg/l
5	Sulfamethazine (Sulfadimidine)	HD.PP.46/TT.SK (a) (d)	Không phát hiện LOD = 7	µg/l
6	Amoxicillin	HD.PP.46/TT.SK (a) (d)	Không phát hiện LOD = 1	µg/kg
7	Benzylpenicillin	HD.PP.46/TT.SK (a) (d)	Không phát hiện LOD = 1	µg/l
8	Ceftiofur	HD.PP.46/TT.SK (a) (d)	Không phát hiện LOD = 7	µg/l
9	Lincomycin	HD.PP.46/TT.SK (a) (d)	Không phát hiện LOD = 3	µg/l
10	Procaine benzylpenicillin	HD.PP.46/TT.SK (a) (d)	Không phát hiện LOD = 1	µg/l
11	Spiramycin	HD.PP.46/TT.SK (a) (d)	Không phát hiện LOD = 7	µg/l

Mã số mẫu: 29792.24

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
12	Tylosin	HD.PP.46/TT.SK (a) (d)	Không phát hiện LOD = 7	µg/l
13	Pirlimycin	HD.PP.46/TT.SK (a) (d)	Không phát hiện LOD = 7	µg/l
14	Colistin	HD.PP.46/TT.SK (a) (d)	Không phát hiện LOD = 10	µg/l
15	Isometamidium	HD.PP.46/TT.SK (a) (d)	Không phát hiện LOD = 10	µg/l
16	Clenbuterol	HD.PP.68/TT.SK (LC/MS/MS) (Ref. Study of β -agonist residues in animal - derived food) (d)	Không phát hiện LOD = 0,014	µg/l
17	Dihydrostreptomycin	HD.PP.87/TT.SK (Ref. CLG-AMG4.02) (a) (d)	Không phát hiện LOD = 30	µg/l
18	Streptomycin	HD.PP.87/TT.SK (Ref. CLG-AMG4.02) (a) (d)	Không phát hiện LOD = 30	µg/l
19	Gentamicin	HD.PP.87/TT.SK (Ref. CLG-AMG4.02) (a) (d)	Không phát hiện LOD = 30	µg/l
20	Neomycin	HD.PP.87/TT.SK (Ref. CLG-AMG4.02) (a) (d)	Không phát hiện LOD = 30	µg/l
21	Spectinomycin	HD.PP.87/TT.SK (Ref. CLG-AMG4.02) (a) (d)	Không phát hiện LOD = 30	µg/l
22	Albendazole	HD.PP.159/TT.SK (Ref. AOAC 2007.01) (a) (d)	Không phát hiện LOD = 3	µg/l
23	Dexamethasone	HD.PP.159/TT.SK (Ref. AOAC 2007.01) (a) (d)	Không phát hiện LOD = 0,1	µg/l
24	Doramectin	HD.PP.159/TT.SK (Ref. AOAC 2007.01) (a) (d)	Không phát hiện LOD = 3	µg/l
25	Eprinomectin	HD.PP.159/TT.SK (Ref. AOAC 2007.01) (a) (d)	Không phát hiện LOD = 3	µg/l
26	Febantel	HD.PP.159/TT.SK:2022 (a)	Không phát hiện LOD = 3	µg/l
27	Fenbendazole	HD.PP.159/TT.SK (Ref. AOAC 2007.01) (a) (d)	Không phát hiện LOD = 3	µg/l
28	Imidocarb	HD.PP.159/TT.SK (Ref. AOAC 2007.01) (a) (d)	Không phát hiện LOD = 3	µg/l
29	Ivermectin	HD.PP.159/TT.SK (Ref. AOAC 2007.01) (a) (d)	Không phát hiện LOD = 3	µg/l
30	Monensin	HD.PP.159/TT.SK (Ref. AOAC 2007.01) (a) (d)	Không phát hiện LOD = 0,5	µg/l
31	Oxfendazole	HD.PP.159/TT.SK (Ref. AOAC 2007.01) (a) (d)	Không phát hiện LOD = 3	µg/l
32	Thiabendazole	HD.PP.159/TT.SK (Ref. AOAC 2007.01) (a) (d)	Không phát hiện LOD = 3	µg/l
33	Trichlorfon (Metrifonat)	HD.PP.159/TT.SK (Ref. AOAC 2007.01) (a) (d)	Không phát hiện LOD = 3	µg/l
34	Cypermethrin	HD.PP.134/TT.SK (a) (d)	Không phát hiện LOD = 1,5	µg/l
35	Deltamethrin	HD.PP.134/TT.SK (a) (d)	Không phát hiện LOD = 1,5	µg/l
36	alpha-Cypermethrin	HD.PP.134-2/TT.SK:2019 (Ref. AOAC 2007.01) (a)	Không phát hiện LOD = 1,5	µg/l

Mã số mẫu: 29792.24



Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
37	Cyfluthrin	HD.PP.134/TT.SK (a) (d)	Không phát hiện LOD = 1,5	µg/l
38	L-Cyhalothrin (Cyhalothrin)	HD.PP.134/TT.SK (a) (d)	Không phát hiện LOD = 1,5	µg/l

Ghi chú:

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- Mẫu đựng trong bao bì kín.

- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

- (d) Phép thử được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **29-11-2024**

TUQ. VIỆN TRƯỞNG

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh

